INGÀNH LUẬT HÌNH SỰ

A. NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ

- I- Một số vấn đề chung về ngành Luật Hình sự
- II- Một số chế định cơ bản của Luật Hình sự
- 1- Tội phạm, phân loại tội phạm
- 2- Hình phạt và các loại hình phạt
- 3. Quyết định hình phạt
- 4. Các biện pháp tư pháp trong pháp luật hình sự
- 5. Miễn, giảm hình phạt
- 6. Thời hiệu truy cứu TNHS
- 7. Xóa án tích

I. Một số vấn đề chung về Luật Hình sự

1. Khái niệm Luật hình sự

- 1. Khái niệm
- Là 1 ngành luật độc lập;
- Bao gồm tổng hợp các QPPL điều chỉnh các hành vi nguy hiểm bị coi là **tội phạm**;
- Quy định <u>hình phạt</u> áp dụng cho tôi pham đó.

2- Đối tượng điều chỉnh của Luật Hình



Phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự

Phương pháp quyền uy

Nhà nước có quyền tối cao trong việc định đoạt số phận người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, buộc họ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà họ đã gây ra.

II- Một số chế định cơ bản của Luật Hình sự

1. Khái niệm Tội phạm

a. Định nghĩa tội phạm:

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự. (Điều 8 Bộ luật hình sự năm 2015)

a. Định nghĩa Tội phạm

Tội phạm là những hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện, có lỗi, trái pháp luật hình sự và bị xử lý bằng hình phạt.

b. Các dấu hiệu của tội phạm

- · Hành vi:
- + Nguy hiểm đáng kể cho xã hội
- + Trái pháp luật hình sự (hành vi VP phải được quy định trong Bộ luật Hình sự) Điều 2 BLHS 2015.
- Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý hình sự thực hiện.
- Có lỗi.
- · Phải chịu hình phạt.

c. Phân loại tội phạm

Phân loại tội phạm

Tiêu chí xác định

Mức độ nguy hại đối với XH Mức cao nhất của khung hình phạt

TP ít nghiêm trọng

Không lớn

Phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 3 năm

TP nghiêm trọng

Lớn

Từ trên 3 năm đến 7 năm tù

TP rất nghiêm trọng	Rất lớn	Từ trên 7 năm đến 15 năm tù					
TP đặc biệt nghiêm trọng	Đặc biệt lớn	 Từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù Tù chung thân Tử hình 					

u

Tuổi chịu trách nhiệm hình sự và những qui định đối với người chưa thành niên phạm tội.

- >Tuổi chịu trách nhiệm hình sự:
- •Người đủ 14 tuổi phải chịu TNHS do lỗi cố ý và tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.
- •Người từ đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải chịu TNHS đối với mọi loại tội phạm (không bị áp dụng hình phạt chung thân, tử hình).
- •Người đủ 18 tuổi trở lên phải chịu TNHS đối với mọi loại tội phạm.

➤Những qui định đối với người CTNPT (Chương X Bộ luật Hình sự 1999)

- Người CTN phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự
- •Khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người CTNPT, thì Toà án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp.
- •Người CTNPT chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm: Cảnh cáo, phạt tiền; cải tạo không giam giữ tù có thời hạn.

Theo quy định của BLHS 2015:

Điều 12. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự

1. Người từ đủ 16 tuối trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

2. Người từ đủ 14 tuối trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuối chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hai cho sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuối, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều sau đây:

- a) Điều 143 (tội cưỡng dâm); Điều 150 (tội mua bán người); Điều 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi); b) Điều 170 (tội cưỡng đoạt tài sản); Điều 171 (tội cướp giật tài sản); Điều 173 (tội trộm cắp tài sản); Điều 178 (tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản);
- c) Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy);
- d) Điều 265 (tội tố chức đua xe trái phép); Điều 266 (tội đua xe trái phép);

đ) Điều 285 (tội sản xuất, mua bán, trao đối hoặc tặng cho công cu, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật); Điều 286 (tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử); Điều 287 (tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử); Điều 289 (tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác); Điều 290 (tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản);

e) Điều 299 (tội khủng bố); Điều 303 (tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia); Điều 304 (tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự).

3. Hình phạt

a. Khái niệm (Đ 26 BLHS1999)

Hình phạt là biện pháp cưỡng chê **nghiêm khắc nhất** của nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của <u>người phạm tội</u>.

HP được quy định trong bộ luật hình sự do Tòa án quyết định.

Theo BLHS 2015

Điều 30. Khái niệm hình phạt

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.



- Là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất.
- Chỉ áp dụng đối với cá nhân người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phạm tội
 - Được quy định trong BLHS và do TA áp dụng, tuyên bố công khai bằng một bản án

Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

b. Các loại hình phạt

Hình phạt chính

Hình phạt bổ sung

- 1- Cảnh cáo
- 2- Phạt tiền
- 3- Cải tạo không giam giữ
- 4- Trục xuất (Đối với người nước ngoài)
- 5- Tù có thời hạn
- 6- Tù chung thân
- 7- Tử hình

b. Các loại hình phạt

Hình phạt chính

Hình phạt bổ sung

- a) Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- b) Câm cư trú;
- c) Quản chế;
- d) Tước một số quyền công dân;
- đ) Tịch thu tài sản;
- e) Phạt tiền, khi không là hình phạt chính;
- g) Trục xuất, khi không là hình phạt chính.

Đối với pháp nhân thương mại phạm tội: *Hình phạt chính:

- -Phạt tiền
- Đình chỉ hoạt động có thời hạn
- Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn

*Hình phạt bổ sung:

- Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định
- Cấm huy động vốn
- Phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính)

Hình phạt tiền:

- a. Áp dụng với tất cả các tội rất nghiêm trọng
- b. Có thể tuyên kèm hình phạt chính
- c. Không áp dụng với người chưa thành niên
- d. Có thể áp dụng là hình phạt chính với tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng

A phạm tội ít nghiêm trọng, A có thể bị áp dụng các hình phạt nào sau đây:

a. Cảnh cáo	X
b. Phạt tiền	X
c. Cải tạo không giam giữ	X
d. Tù có thời hạn	X
e. Tù chung thân	

B phạm tội nghiêm trọng, B có thể bị áp dụng các hình phạt nào sau đây:

a. Cảnh cáo (Hình phạt chính)

b. Phạt tiền (Hình phạt chính)

c. Cải tạo không giam giữ

d. Tù có thời hạn

e. Tù chung thân

X

Hình phạt bổ sung nào được áp dụng khi hình phạt chính nhẹ hơn hình phạt tù

a. Cấm hành nghề

X

b. Cấm cư trú

c. Quản chế

d. Tước quyền công dân

e. Tịch thu tài sản

Loại hình phạt nào sau đây không áp dụng với người chưa thành niên

a.	Phat	tiền
	•	

	/					?	
1 7	$\mathbf{T} \wedge \mathbf{A}$?	/	1 \ 1	1 1	1 ^	sung
h	I at	$C_{\mathbf{Q}}$	CQC	nınn	nnat	\mathbf{h}	CIII
U.	ıaı	Ca	Cac		mat		Sung
_ •							~ ~ ~ ~

c. Tù chung thân

d. Tử hình

X



Theo BLHS 2015:

Điều 98. Các hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:
- 1. Cảnh cáo;
- 2. Phạt tiền;
- 3. Cải tạo không giam giữ;
- 4. Tù có thời hạn.

Hình phạt bổ sung (không áp dụng cho người chưa thành niên)

- 1- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định
 - 2- Cấm cư trú
 - 3- Quản chế
 - 4- Tước một số quyền công dân
 - 5- Tịch thu tài sản
 - 6- Phạt tiền
 - 7- Trục xuất

4. Các biện pháp tư pháp

1-Đối với người phạm tội

- Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- Bắt buộc chữa bệnh;
- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đối với người chưa thành niên);
- Giáo dục tại trường giáo dưỡng(đối với người chưa thành niên).

2- Biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm:

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- d) Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

4. Các biện pháp tư pháp

Lưu ý:

Các biện pháp tư pháp có thể áp dụng cho người không là tội phạm mà có thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: người mắc bệnh tâm thần) hoặc có liên quan đến tội phạm (bị tịch thu tang vật liên quan đến tội phạm do có lỗi).

PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI

- Điều 75. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại
- 1. Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;
- b) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;
- c) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;
- d) Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này (Bộ luật Hình sự 2015)
- 2. Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân.

5. Quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt

- a. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 50 BLHS 1999)
- D. Quyết định hình phạt của
 nhiều bản án (Điều 51 BLHS 1999)

Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội, Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt

Đối với hình phạt chính

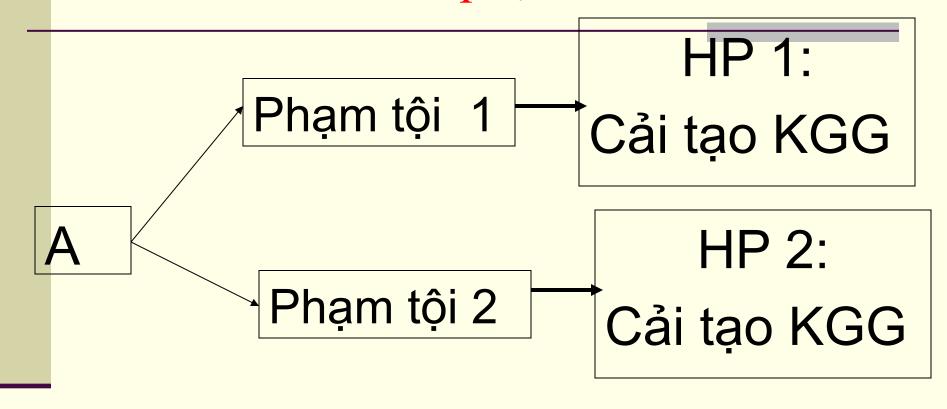
■Đối với hình phạt bổ sung

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

- ■Năm 2001 A bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 139 BLHS và bị xử phạt 15 năm tù. Chấp hành được 5 năm tù thì A được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 1 năm. Năm 2007, A phạm tội mới và bị xử phạt 6 năm tù theo khoản 2 Điều 104 BLHS.
- -> A có thuộc trường hợp phạm nhiều tội không?

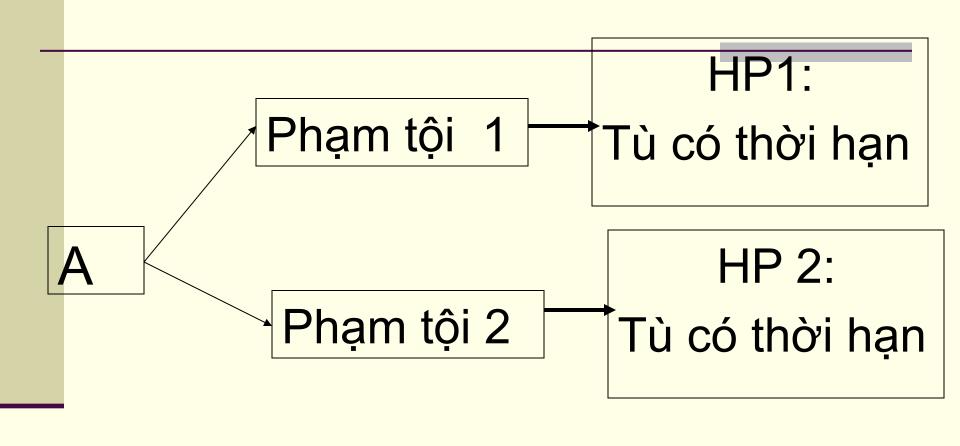
- A 20 tuổi. A thực hiện hành vi "cố ý gây thương tích" theo khoản 1 điều 104 BLHS vào ngày 01/10/2005 và tội "gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 điều 245 BLHS vào ngày 01/06/2006.
- -> A có thuộc trường hợp phạm nhiều tội không?

PHAM NHIỀU TỘI Đối với hình phạt chính



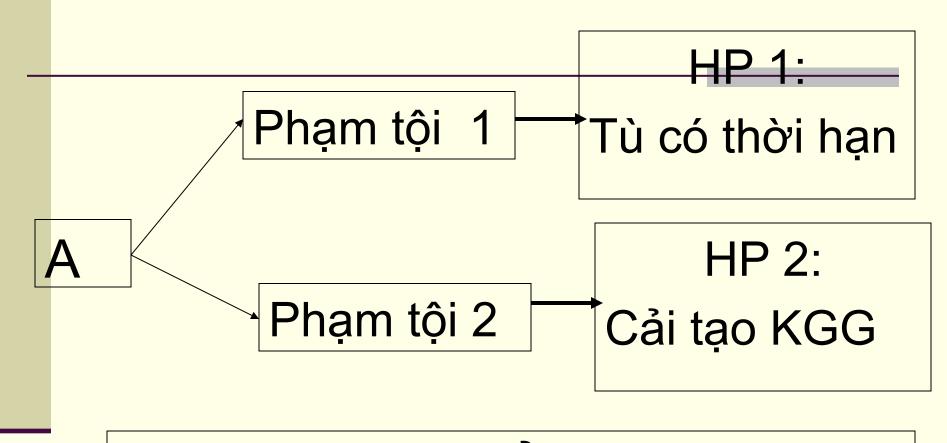
<, = 3 năm

PHAM NHIỀU TỘI



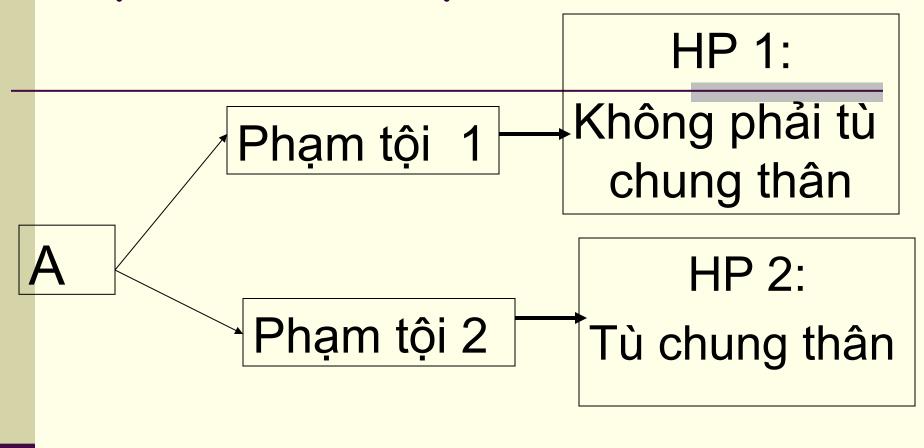
<, = 30 năm

PHAM NHIỀU TỘI



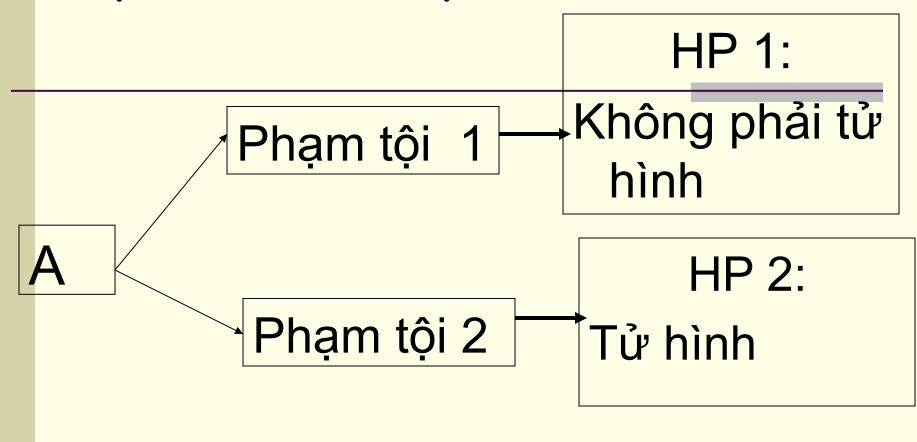
HP1 + HP 2 (Chuyển thành tù có
thời hạn: 3 ngày CTKGG = 1 ngày
Tù CTH)

PHẠM NHIỀU TỘI



TÙ CHUNG THÂN

PHẠM NHIỀU TỘI



—→ Tử hình

Phạt tiền hoặc trục xuất không tổng hợp với các loại hình phạt khác. Các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung

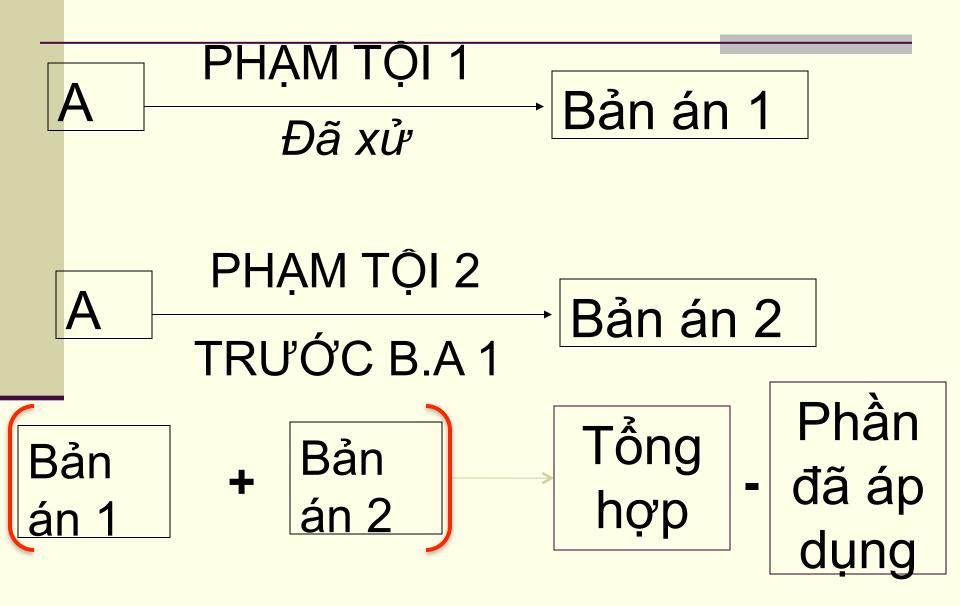
ĐỐI VỚI HÌNH PHẠT BỔ SUNG

- Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do BLHS quy định; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung.
- Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

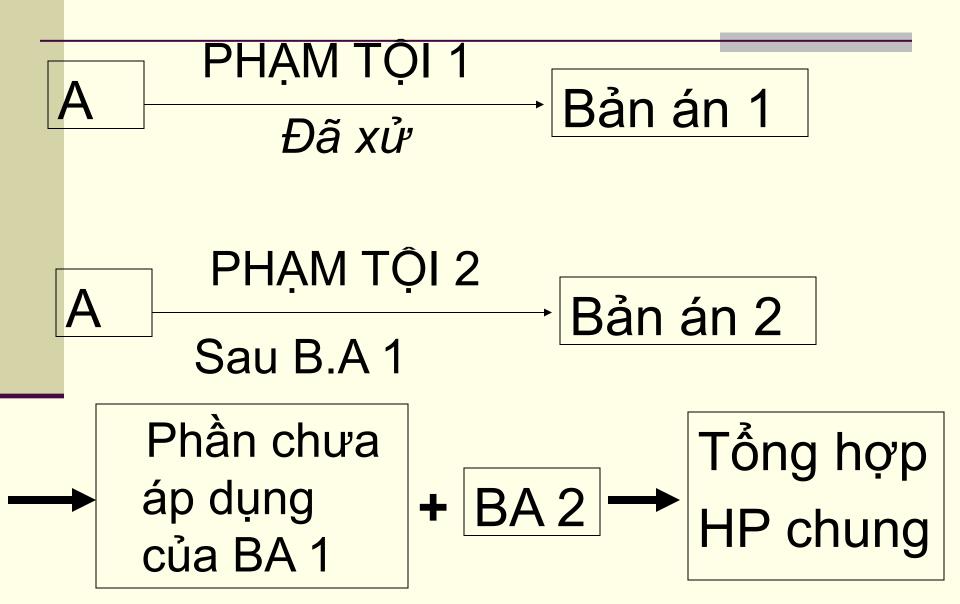
BÀI TẬP:

K phạm tội vô ý làm chết người (theo khoản 1 Điều 98 Bộ luật Hình sự) bị phạt tù 4 năm và tội trộm cắp tài sản (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự) bị phạt cải tạo không giam giữ 2 năm. Trong quá trình điều tra, K đã bị tạm giam 2 tháng. Sau khi tổng hợp hình phạt, Toà án sẽ quyết định hình phạt chung mà K phải thực hiện là bao nhiêu?

TỔNG HỢP NHIỀU BẢN ÁN



TỔNG HỢP NHIỀU BẢN ÁN



Các loại hình phạt được xét giảm:

- ■Hình phạt tiền
- Hình phạt cải tạo không giam giữ
- ■Hình phạt tù.

Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù:

- ĐK1: Đã chấp hành hình phạt được một thời gian:
- 1/3 thời hạn đối với HP cải tạo KGG, HP tù có thời hạn.
- 12 năm đối với tù chung thân.
- ĐK 2: Có nhiều tiến bộ và đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự

Đối với hình phạt tiền (Theo BLHS 1999)

- ĐK1: Tích cực chấp hành được một phần hình phạt.
- ĐK 2: Có một trong các trường họp sau:
- Bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra mà không thể tiếp tục chấp hành được phần hình phạt còn lại
- Lập công lớn

- Giảm HP được nhiều lần với điều kiện:
- Phải chấp hành được ½ mức
 HP đã tuyên;
- Đối với tù chung thân lần đầu được giảm xuống 30 năm tù, giảm nhiều lần cũng phải chấp hành được 20 năm.

Trường hợp người bị kết án về nhiều tội trong đó có tội bị kết án phạt tù chung thân thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu xuống 30 năm tù sau khi đã chấp hành được 15 năm tù và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời gian thực tế chấp hành là 25 năm. Đối với người đã được giảm một phần hình phạt mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới ít nghiêm trọng do cố ý, thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu sau khi người đó đã chấp hành được một phần hai mức hình phạt chung. Đối với người đã được giảm một phần hình phạt mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu sau khi người đó đã chấp hành được hai phần ba mức hình phạt chung hoặc trường hợp hình phạt chung là tù chung thân thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu xuống 30 năm tù sau khi đã chấp hành được 15 năm tù và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời gian thực tế chấp hành là 25 năm.

Đối với người bị kết án tử hình được ân giảm hoặc người bị kết án tử hình thuộc trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 3 Điều 40 của BLHS (tức người đủ 75 tuổi trở lên và người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn) thì thời gian đã chấp hành hình phạt để được xét giảm lần đầu là 25 năm và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là 30 năm.

■ Giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt: Người bị kết án có lý do đáng được khoan hồng thêm như đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, thì Tòa án có thể xét giảm vào thời gian sớm hơn hoặc với mức cao hơn so với thời gian và mức quy định nêu trên.

Luu ý:

- An treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.
- Khi xử phạt tù không quá 3 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 1 năm đến 5 năm.
- Cơ sở pháp lý: Điều 65 BLHS 2015.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
- Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

7. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm HS

■Khái niệm:

Là thời hạn do BLHS quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

	Loại tội phạm	Tiêu chí xác định	
		Mức cao nhất của khung hình phạt	Thời hạn truy cứu (*)
	TP ít nghiêm trọng	Đến 3 năm	5 năm
	TP nghiêm trọng	Đến 7 năm tù	10 năm
	TP rất nghiêm trọng	Đến 15 năm tù	15 năm
	TP đặc biệt nghiêm trọng	Trên 15 năm tùTù chung thânTử hình	20 năm

(*) Tính từ ngày tội phạm được thực hiện

Hỏi: B có bị truy cứu TNHS không

Ngày 15-2-1995 Nguyễn B phạm tội giết người (loại tội rất nghiêm trọng), sau khi phạm tội B bỏ trốn ra nước ngoài định cư.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã nhưng vẫn không bắt được B.

Ngày 20-4-2010, nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng đất nước, B với tư cách là Việt kiều về thăm quê hương, thì bị người dân phát hiện và báo cơ quan công an.

Hỏi: A có bị truy cứu TNHS không

Ngày 25-1-2000 A lấy trộm chiếc xe máy của B rồi bỏ trốn.

Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án và cũng không ra lệnh truy nã đối với A.

Ngày 28-2-2005, B phát hiện A đang đi chơi trong thành phố Đà Lạt nên đã báo cho công an bắt giữ A.

A phạm vào tội danh Khoản 1, Điều 138 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến 3 năm tù.

Các trường họp lưu ý

Thời gian không được tính thời hiệu:

- Người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội mới mà mức cao nhất của tội mới trên 1 năm tù -> thời hiệu tính lại từ ngày phạm tội mới.
- Người phạm tội cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã -> thời hiệu tính lại từ ngày tự thú hoặc bị bắt giữ.

Các trường hợp lưu ý

Không áp dụng thời hiệu:

Đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (Chương XI và Chương XXIV BLHS 1999).

8. Xóa án tích

Khái niệm:

- Người bị kết án được xoá án tích coi như chưa bị kết án và được Tòa án cấp giấy chứng nhận.
- Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích.

2 trường hợp:

- Đương nhiên được xóa án tích
- Xóa án tích theo quyết định của tòa án được áp dụng đối với người bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (quy định tại Chương XIII BLHS) và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (quy định tại Chương XXVI BLHS) khi họ đã chấp hành xong hình phạt chính, thời gian thử thách án treo hoặc hết thời hiệu thi hành bản án và đáp ứng các điều kiện nhất định.

Đương nhiên được xóa án tích

Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

Loại hình phạt	Thời gian xóa án tích
Bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo	1 năm
Bị phạt tù đến 5 năm	2 năm
Bị phạt tù từ trên 5 năm đến 15 năm	3 năm
Bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án	5 năm

■ Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn nêu trên.

Xoá án tích theo quyết định của Toà án

Người bị kết án được Tòa án quyết định xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

Loại hình phạt	Thời gian xóa án tích
bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo	1 năm
Bị phạt tù đến 05 năm	3 năm
Bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm	5 năm
Bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án	7 năm

Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân mà thời hạn phải chấp hành dài hơn thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì thời hạn được xóa án tích sẽ hết vào thời điểm người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Người bị kết án được Tòa án quyết định xóa án tích, nếu từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn nêu trên.

Xoá án tích đối với pháp nhân thương mại

■ Điều 89. Xóa án tích

Pháp nhân thương mại bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới.

Luu ý

Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành.

Việc chấp hành xong bản án bao gồm việc chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án.

Bài tập

Bài 1: A phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án xử phạt 2 năm cải tạo không giam giữ. Chấp hành hình phạt được 12 tháng thì A lại cố ý gây thương tích và bị tạm giam 3 tháng ngay sau khi gây án. Đối với tội cố ý gây thương tích, A bị TA tuyên 3 năm tù giam.

Hãy tổng hợp hình phạt trong tình huống trên?

Bài 2:

A (22 tuổi) bị toà án phạt 17 năm tù về tội cướp tài sản và 19 năm tù về tội giết người. Sau 12 năm cải tạo, ngày 10-9-2009, A được giảm án lần đầu là 4 năm. Nếu A tiếp tục cải tạo tốt thì sẽ được giảm án nhiều lần, nhưng tối thiểu phải chấp hành thêm bao lâu, kể từ ngày 10-9-2009?

Bài 3:

Ngày 1-7-2009, Q phạm tội trộm cắp tài sản và bị bắt tạm giam. Ba tháng sau, toà án đưa ra xét xử và phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 1-4-2010, Q tiếp tục phạm tội cướp giật và bị bắt tạm giam. Ba tháng sau toà đưa ra xét xử và phạt Q 5 năm tù giam. Vậy Q còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt bao lâu?